

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ CÔNG THƯƠNG

BỘ CÔNG THƯƠNG**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 32/2014/TT-BCT

Hà Nội, ngày 09 tháng 10 năm 2014

THÔNG TƯ

Quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ

Căn cứ Nghị định số 95/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Điều tiết điện lực,

Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Thông tư quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các nhà máy thủy điện nhỏ.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về trình tự xây dựng, áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và ban hành Hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các nhà máy thủy điện nhỏ, đấu nối với lưới điện quốc gia.

Các nhà máy điện nhỏ sử dụng nguồn Năng lượng tái tạo chưa có cơ chế giá điện riêng được Thủ tướng Chính phủ quy định, được áp dụng theo cơ chế quy định tại Thông tư này khi đấu nối với lưới điện quốc gia.

2. Thông tư này áp dụng đối với các đối tượng sau đây:

a) Các tổ chức, cá nhân mua, bán điện từ các nhà máy điện nhỏ quy định tại Khoản 1 Điều này;

b) Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Bên bán* là tổ chức, cá nhân có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phát điện sở hữu nhà máy thủy điện nhỏ.

2. *Bên mua* là Tập đoàn Điện lực Việt Nam hoặc đơn vị phân phối điện có giấy phép hoạt động điện lực trong lĩnh vực phân phối và bán lẻ điện, có lưới điện mà các nhà máy thủy điện nhỏ sẽ đấu nối để mua điện với Bên bán.

3. *Biểu giá chi phí tránh được* là biểu giá được tính toán căn cứ vào các chi phí tránh được của hệ thống điện quốc gia khi có 01 (một) kWh công suất phát từ nhà máy thủy điện nhỏ được phát lên lưới điện phân phối.

4. *Chi phí tránh được* là chi phí sản xuất 01 (một) kWh của tổ máy phát có chi phí cao nhất trong hệ thống điện quốc gia, chi phí này có thể tránh được nếu Bên mua mua 01kWh từ một nhà máy thủy điện nhỏ thay thế.

5. *Điện năng dư* là toàn bộ lượng điện năng sản xuất trong mùa mưa vượt quá lượng điện năng với hệ số phụ tải trong mùa mưa là 0,85.

6. *Điện năng trên thanh cái* là toàn bộ điện năng sản xuất trừ đi lượng điện tự dùng bên trong phạm vi nhà máy.

7. *Hệ số phụ tải* là tỷ số giữa lượng điện năng sản xuất thực tế với lượng điện năng có thể sản xuất ở chế độ vận hành 100% công suất định mức trong một khoảng thời gian nhất định (năm, mùa, tháng, ngày).

8. *Hợp đồng mua bán điện mẫu* là hợp đồng mua bán điện áp dụng cho việc mua bán điện của các nhà máy thủy điện nhỏ áp dụng Biểu giá chi phí tránh được quy định tại Phụ lục IV Thông tư này.

9. *Mùa mưa* được tính từ ngày 01 tháng 7 đến ngày 31 tháng 10.

10. *Mùa khô* được tính từ ngày 01 tháng 11 đến ngày 30 tháng 6 năm sau.

11. *Năm lấy số liệu tính toán biểu giá* áp dụng cho năm N được tính từ ngày 01 tháng 7 của năm (N-2) tới ngày 30 tháng 6 của năm (N-1).

12. *Năng lượng tái tạo* là năng lượng được sản xuất từ thủy điện nhỏ, gió, mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, sinh khối, đốt chất thải rắn trực tiếp, khí chôn lấp rác thải, khí của nhà máy xử lý rác thải và khí sinh học.

Chương II**XÂY DỰNG, PHÊ DUYỆT, THỰC HIỆN BIỂU GIÁ
CHI PHÍ TRÁNH ĐƯỢC****Điều 3. Cấu trúc Biểu giá chi phí tránh được**

1. Biểu giá chi phí tránh được (chưa bao gồm thuế tài nguyên nước, tiền dịch vụ môi trường rừng và thuế giá trị gia tăng) được tính theo thời gian sử dụng trong

ngày và các mùa trong năm được quy định chi tiết tại Bảng 1 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này, bao gồm 07 (bảy) thành phần như sau:

- a) Giờ cao điểm mùa khô;
- b) Giờ bình thường mùa khô;
- c) Giờ thấp điểm mùa khô;
- d) Giờ cao điểm mùa mưa;
- đ) Giờ bình thường mùa mưa;
- e) Giờ thấp điểm mùa mưa;
- g) Điện năng dư.

2. Các chi phí tương ứng với 07 (bảy) thành phần biểu giá bao gồm:

- a) Chi phí điện năng phát điện tránh được;
- b) Chi phí tổn thất truyền tải tránh được;
- c) Chi phí công suất phát điện tránh được (chỉ áp dụng trong thời gian cao điểm của mùa khô).

3. Thời gian sử dụng điện trong ngày áp dụng cho Biểu giá chi phí tránh được phù hợp với quy định trong biểu giá bán lẻ điện hiện hành.

Đối với các khu vực nối lưới điện với nước ngoài, khu vực có quá tải đường dây (truyền tải điện), các nhà máy thủy điện trên cùng bậc thang, Bên mua và Bên bán thỏa thuận thời gian áp dụng giá giờ cao điểm theo nguyên tắc đảm bảo đủ số giờ cao điểm theo quy định.

Điều 4. Trình tự xây dựng, phê duyệt và công bố Biểu giá chi phí tránh được

1. Biểu giá chi phí tránh được được xây dựng và công bố hàng năm.

2. Trước ngày 31 tháng 10 hàng năm, Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Bên mua, Bên bán và các nhà máy điện khác để cập nhật cơ sở dữ liệu, thực hiện tính toán, lập Biểu giá chi phí tránh được cho năm kế tiếp theo phương pháp quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này, trình Cục Điều tiết điện lực.

3. Trước ngày 31 tháng 12 hàng năm, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm:

a) Thẩm định các thông số đầu vào, kết quả tính toán Biểu giá chi phí tránh được hàng năm do Đơn vị vận hành hệ thống điện và thị trường điện lập. Trường hợp cần thiết, có thể mời các tổ chức, cá nhân có liên quan tham gia thẩm định;

b) Nghiên cứu, đề xuất và trình Bộ trưởng Bộ Công Thương xem xét, quyết định Biểu giá chi phí tránh được ở mức hợp lý nhằm khuyến khích sản xuất điện từ Năng lượng tái tạo, đồng thời đảm bảo Biểu giá chi phí tránh được phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước trong từng giai đoạn;

c) Công bố Biểu giá chi phí tránh được.

4. Trong thời hạn 02 (hai) ngày kể từ ngày Biểu giá chi phí tránh được được ban hành, Cục Điều tiết điện lực có trách nhiệm công bố Biểu giá chi phí tránh được cho năm tiếp theo trên trang thông tin điện tử của Cục Điều tiết điện lực và của Bộ Công Thương.

5. Trong trường hợp Biểu giá chi phí tránh được chưa được công bố đúng thời hạn, được phép tạm thời áp dụng Biểu giá chi phí tránh được của năm trước cho đến khi Biểu giá chi phí tránh được mới được công bố. Phần chênh lệch do thanh toán theo Biểu giá chi phí tránh được cũ và Biểu giá chi phí tránh được mới sẽ được các bên hoàn lại trong lần thanh toán đầu tiên áp dụng Biểu giá chi phí tránh được mới.

Điều 5. Cơ chế chia sẻ rủi ro

1. Bên bán khi ký Hợp đồng mua bán điện với Bên mua sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu có quyền lựa chọn việc áp dụng biểu giá theo cơ chế chia sẻ rủi ro quy định trong Hợp đồng mua bán điện mẫu.

2. Cơ chế chia sẻ rủi ro là cơ chế áp dụng Biểu giá chi phí tránh được công bố hàng năm cùng với các mức giá sàn và giá trần xác định trước từ Biểu giá chi phí tránh được của năm ký Hợp đồng mua bán điện. Giá bán điện của các năm sau khi ký hợp đồng sẽ bằng giá chi phí tránh được áp dụng cho năm đó nếu giá đó nằm trong khoảng giữa giá sàn và giá trần. Nếu giá chi phí tránh được của năm đó cao hơn giá trần thì sẽ áp dụng giá trần và nếu giá chi phí tránh được năm đó thấp hơn giá sàn thì sẽ áp dụng giá sàn trong thanh toán tiền điện đã phát được.

3. Giá sàn của từng thành phần của biểu giá được tính bằng 90% giá của thành phần đó trong Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho năm ký Hợp đồng mua bán điện.

4. Giá trần của từng thành phần của biểu giá được tính bằng 110% giá của thành phần đó trong Biểu giá chi phí tránh được áp dụng cho năm ký Hợp đồng mua bán điện.

5. Thời hạn áp dụng tối đa biểu giá với cơ chế chia sẻ rủi ro là 12 (mười hai) năm kể từ năm ký Hợp đồng mua bán điện. Bên bán có thể lựa chọn thời hạn áp dụng ngắn hơn. Sau thời hạn áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro, giá dùng trong thanh toán tiền điện từ Hợp đồng mua bán điện là giá chi phí tránh được được công bố áp dụng cho từng năm.

6. Khi áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro, trong Hợp đồng mua bán điện cần quy định cụ thể Biểu giá chi phí tránh được của năm ký Hợp đồng mua bán điện, thời hạn áp dụng cơ chế chia sẻ rủi ro, giá sàn và giá trần tương ứng với từng thành phần của biểu giá theo cơ chế chia sẻ rủi ro quy định tại Bảng 2 Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 6. Trách nhiệm đấu nối

1. Bên bán chịu trách nhiệm đầu tư, vận hành và bảo dưỡng đường dây và trạm biến áp tăng áp (nếu có) từ nhà máy điện của Bên bán đến điểm đấu nối với lưới điện của Bên mua.

2. Điểm đấu nối do Bên bán và Bên mua thỏa thuận theo nguyên tắc là điểm đấu nối gần nhất vào lưới điện hiện có của Bên mua, đảm bảo truyền tải công suất nhà máy điện của Bên bán, phù hợp với quy hoạch lưới điện được duyệt.

3. Trường hợp điểm đấu nối khác với điểm đặt thiết bị đo đếm, Bên bán chịu phần tổn thất điện năng trên đường dây đấu nối và tổn thất máy biến áp tăng áp của nhà máy. Phương pháp tính toán tổn thất trên đường dây đấu nối được thực hiện theo quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 7. Điều kiện áp dụng Biểu giá chi phí tránh được đối với Bên bán

Bên bán điện được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được khi đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Công suất đặt của nhà máy nhỏ hơn hoặc bằng 30 MW và toàn bộ điện năng được sản xuất từ Năng lượng tái tạo.

2. Bên bán có nhiều nhà máy thủy điện bậc thang trên cùng một dòng sông được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi tổng công suất đặt của các nhà máy này nhỏ hơn hoặc bằng 60 MW. Trường hợp cụm thủy điện bậc thang có nhà máy thủy điện có công suất lớn hơn 30 MW được đưa vào vận hành đầu tiên, Bên bán được áp dụng Biểu giá chi phí tránh được cho cụm thủy điện bậc thang khi nhà máy thủy điện tiếp theo vận hành thương mại.

Điều 8. Áp dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu

1. Việc sử dụng Hợp đồng mua bán điện mẫu là bắt buộc trong mua bán điện áp dụng Biểu giá chi phí tránh được giữa nhà máy điện đủ điều kiện với Bên mua.

2. Hợp đồng mua bán điện được ký trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực tiếp tục có hiệu lực theo thời hạn ghi trong hợp đồng. Bên bán và Bên mua có thể thỏa thuận để chuyển sang áp dụng Biểu giá chi phí tránh được và Hợp đồng mua bán điện mẫu thay cho Hợp đồng mua bán điện đã ký.

Điều 9. Điều kiện tham gia thị trường điện

1. Bên bán sở hữu nhà máy thủy điện nhỏ thuộc phạm vi và đối tượng áp dụng của Thông tư này nếu đấu nối vào lưới điện từ cấp điện áp 110 kV trở lên có quyền lựa chọn để nhà máy tham gia thị trường điện.

2. Điều kiện tham gia thị trường điện:

a) Đấu nối vào lưới điện từ 110 kV trở lên;

b) Trang bị đầy đủ cơ sở hạ tầng tham gia thị trường điện theo quy định;